

Số: 19/2019/QĐST-DS

Thành phố H, ngày 26 tháng 02 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 322/2018/TLST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ

Địa chỉ: Số 130 đường P, Phường 3, quận P, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh T, chức vụ: Tổng giám đốc DongA Bank (Theo Giấy ủy quyền số: 122/QĐ-DAB-HĐQT ngày 27/4/2016 của Chủ tịch Hội đồng quản trị).

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Thanh N, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đông Á-Chi nhánh thành phố H - Phòng Giao dịch M (Theo Giấy ủy quyền số: 512/QĐ-DAB-PC ngày 18/4/2018 của Tổng giám đốc).

Địa chỉ: Số 82 đường M phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

- Bị đơn: Bà Lê Thị P, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Số 98 đường C, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. *Về số tiền nợ*: Theo giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 26/6/2014, tính đến ngày 18/02/2019, bà Lê Thị P còn nợ và phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền 59.027.499 đồng (Năm mươi chín triệu không trăm hai mươi bảy nghìn bốn trăm chín mươi chín đồng), trong đó tiền nợ gốc là: 37.810.326 đồng, tiền lãi trong hạn: 7.790.811 đồng, lãi quá hạn: 13.426.362 đồng.

b. *Về thời gian và phương thức trả nợ*: Bà Lê Thị P phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền 59.027.499 đồng (Năm mươi chín triệu không trăm hai mươi bảy nghìn bốn trăm chín mươi chín đồng), (trong đó tiền nợ gốc là: 37.810.326 đồng, tiền lãi trong hạn: 7.790.811 đồng, lãi quá hạn: 13.426.362 đồng) thành nhiều lần, cụ thể như sau:

- Từ ngày 25/02/2019 đến ngày 25/6/2022, bà Lê Thị P phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ mỗi tháng số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), tổng cộng 40 tháng là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

- Từ ngày 15/7/2022 đến ngày 15/12/2022, bà Lê Thị P phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ mỗi tháng số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), tổng cộng 06 tháng là 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng).

- Vào ngày 15/01/2023 bà Lê Thị P phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền còn lại là 1.027.499 đồng (Một triệu không trăm hai mươi bảy nghìn bốn trăm chín mươi chín đồng).

Kể từ ngày 19/02/2019, bà Lê Thị P phải có trách nhiệm thanh toán khoản lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

c. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Các đương sự phải chịu: 59.027.499 đồng x 5% x 50% = 1.475.688 đồng.

Ngân hàng thương mại cổ phần Đ và bà Lê Thị P tự nguyện thỏa thuận bà Lê Thị P chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 1.475.688 đồng (Một triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn sáu trăm tám mươi tám đồng).

Ngân hàng thương mại cổ phần Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 1.412.000 đồng (Một triệu bốn trăm mười hai nghìn đồng) mà Ngân hàng thương mại cổ phần Đ đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 006223 ngày 13/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT H;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dán án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Huỳnh Trọng Cẩn